

Số: /SNN-KL

Đắk Nông, ngày tháng 10 năm 2022

V/v triển khai Thông tư số 12/2022/TT-
BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ
Nông nghiệp và PTNT

Kính gửi:

- UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa;
- Các đơn vị chủ rừng trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Công văn số 5431/UBND-NNTNMT ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh, về việc tham mưu triển khai Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (*Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT*).

Để kịp thời triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Chương trình, Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo đến UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; các đơn vị chủ rừng trên địa bàn tỉnh biết, tổ chức thực hiện (*Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT được đăng tải trên website: kiemlam.daknong.gov.vn, Mục "Văn bản QPPL"*). Trong đó, cần lưu ý một số nội dung sau:

1. Khoản bảo vệ rừng

1.1. Tiểu dự án 1, thuộc Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (*sau đây ghi tắt là Tiểu dự án 1*)

- Đối tượng rừng giao khoán: Không bao gồm diện tích rừng sản xuất của tổ chức kinh tế được Nhà nước giao, cho thuê; diện tích rừng trồng do UBND cấp xã quản lý. Riêng diện tích rừng giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng quản lý, kinh phí khoán sử dụng từ nguồn hỗ trợ quản lý rừng đặc dụng được cấp theo Điều 8, Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT (*100.000 đồng/ha/năm*).

- Đối tượng nhận khoán: Hộ gia đình, cộng đồng dân cư.

- Nguồn kinh phí: Từ nguồn ngân sách Trung ương, được UBND tỉnh phân bổ tại Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 và Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 (*không bao gồm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng hàng năm*). Riêng diện tích rừng giao cho Vườn quốc gia Tà Đùng và Khu BTTN Nam Nung sử dụng nguồn vốn từ Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (*hiện chưa được bố trí*).

1.2. Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025

(sau đây ghi tắt là Chương trình)

- Đối tượng rừng giao khoán: Không bao gồm diện tích rừng sản xuất của tổ chức kinh tế, các đơn vị vũ trang quản lý và không trùng với diện tích thực hiện khoán cho đối tượng thuộc Tiểu dự án 1 nêu trên.

- Đối tượng nhận khoán: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; các đơn vị vũ trang đóng chân trên địa bàn, tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương và không trùng với đối tượng nhận khoán thực hiện Tiểu dự án 1 nêu trên.

2. Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng

2.1. Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên

- Đối tượng khoanh nuôi: Đất trồng quy hoạch phát triển rừng đáp ứng tiêu chí tại khoản 1, Điều 4 Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, quy định về các biện pháp lâm sinh.

- Đối tượng được hỗ trợ: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh trên diện tích đất được nhà nước giao, cho thuê hoặc đã sử dụng đất ổn định trong vòng 3 năm trở lên không tranh chấp.

- Trình tự, thủ tục thực hiện:

+ Chủ rừng là tổ chức: Rà soát, lập hồ sơ thiết kế khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, tự thẩm định, phê duyệt theo Điều 8, Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT;

+ Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư: UBND cấp huyện giao cơ quan chuyên môn rà soát, lập hồ sơ thiết kế; tổ chức thẩm định, phê duyệt theo Điều 7 Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT.

2.2. Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung

- Đối tượng khoanh nuôi: Đất trồng quy hoạch phát triển rừng đáp ứng tiêu chí tại khoản 1, Điều 5 Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, quy định về các biện pháp lâm sinh.

- Đối tượng được hỗ trợ: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung cây lâm nghiệp trên diện tích đất được nhà nước giao, cho thuê hoặc đã sử dụng đất ổn định trong vòng 3 năm trở lên không tranh chấp.

- Trình tự, thủ tục thực hiện:

+ Chủ rừng là tổ chức: Rà soát, lập hồ sơ thiết kế khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung cây lâm nghiệp theo Điều 6, Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT; trình Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện;

+ Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư: UBND cấp huyện giao cơ quan chuyên môn rà soát, lập hồ sơ thiết kế; tổ chức thẩm định, phê duyệt theo Điều 7 Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT.

3. Hỗ trợ thực hiện trồng cây phân tán

3.1. Đối tượng hỗ trợ: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thực hiện hoạt động trồng cây phân tán. Riêng tổ chức do nhà nước quyết định thành lập (*doanh nghiệp nhà nước, lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị – xã hội,...*) trước khi thực hiện trồng cây phân tán, đất phải được khoán ổn định cho các hộ gia đình, cá nhân.

3.2. Trình tự thực hiện

Căn cứ Kế hoạch số 464/KH-UBND ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông, triển khai thực hiện “Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 – 2025” của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; căn cứ Đề án phát triển rừng bền vững bằng phương thức nông lâm kết hợp và trồng cây phân tán, giai đoạn 2021 – 2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2250/QĐ-UBND ngày 17/12/2021; căn cứ kết quả thực hiện năm trước và tình hình thực tế, UBND cấp huyện tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch chung, bao gồm các chủ rừng đóng chân trên địa bàn theo **Phụ lục 01** đính kèm, gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT trước ngày 01/11/2022 để tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt, trong đó xác định nhu cầu kinh phí thực hiện gồm:

- Chi phí tổ chức phong trào tết trồng cây, các hoạt động trồng cây phân tán tại địa phương.
- Chi phí kiểm tra, giám sát, đôn đốc, theo dõi việc triển khai trồng cây phân tán; thực hiện Kế hoạch số 464/KH-UBND ngày 14/7/2021.
- Chi phí mua cây giống trồng phân tán.

4. Đối với các hoạt động lâm sinh được quy định tại Điều 19, Điều 20, Điều 21 và trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng theo Điều 22 của Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT: Hiện tại Sở Nông nghiệp và PTNT đang trình UBND tỉnh xem xét cụ thể hóa một số nhiệm vụ. Sau khi có ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ hướng dẫn các đơn vị thực hiện.

Đối với các nội dung còn lại, đề nghị UBND cấp huyện, các đơn vị chủ rừng nghiên cứu Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT và quy định hiện hành, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (bc);
- Ban GD Sở NN&PTNT;
- Lãnh đạo CCKL;
- Lưu: VT, KL-SDR (H).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Quang Dân

DANH SÁCH GỬI VĂN BẢN

STT	Tên đơn vị
1	UBND huyện Krông Nô
2	UBND huyện Cư Jút
3	UBND huyện Đắk Mil
4	UBND huyện Đắk Song
5	UBND huyện Đắk R'Lấp
6	UBND huyện Tuy Đức
7	UBND huyện Đắk Glong
8	UBND thành phố Gia Nghĩa
9	BQL RPH Nam Cát Tiên
10	BQL RPH Gia Nghĩa
11	BQL RPH Đắk Măng
12	BQL RPH Thác Mơ
13	BQL RPH Vành đai biên giới
14	Khu BTTN Nam Nung
15	VQG Tà Đùng
16	Trung tâm thực nghiệm lâm sinh lâm đồng - Viện khoa học lâm nghiệp Nam Trung Bộ Tây Nguyên
17	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Nông
18	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Đắk Nông
19	Trung đoàn 720
20	Trung đoàn 726
21	Trại giam Đắk P'Lao
22	Nông lâm trường Cao su Tuy Đức
23	Cty TNHH MTV LN Đắk Wil
24	Cty TNHH MTV LN Đức Hòa
25	Cty TNHH MTV LN Quảng Sơn
26	Cty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên
27	Cty TNHH MTV LN Đắk N'tao
28	Cty TNHH MTV ĐTPT Đại Thành
29	Cty CP Nam Nung
30	Cty cà phê 15 (gọi tắt là Cty 53)
31	Cty CP ĐTXD Liên Thành
32	Cty TNHH Khải Vy
33	Cty TNHH Công Long
34	Cty CP địa ốc Khang Nam
35	Cty TNHH Biển Xanh
36	Cty CP Basaltstone
37	Cty TNHH Hào Quang
38	Cty CP tập đoàn Giấy Tân Mai

STT	Tên đơn vị
39	Công ty CP NLN Trường Thành
40	Cty TNHH Công Long
41	Công ty TNHH TMDL Phúc Lâm Thành
42	Công ty CP địa ốc Ngọc Biên
43	Công ty CP đầu tư XD Kiến Trúc Mới
44	Công ty TNHH Hùng Cá
45	Công ty CP Năm Nghĩa Đắc Nông
46	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ gỗ MDF BISON
47	Công ty TNHH TM DV SX KS Phú Gia Phát
48	Công ty TNHH khai thác khoáng sản Đắc Nông Sài Gòn

Phụ lục 01:
NHU CẦU HỖ TRỢ THỰC HIỆN TRỒNG CÂY PHÂN TÁN

Kèm Công văn số /SNN-KL ngày tháng năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Số lượng (cây)	Loài cây	Kinh phí hỗ trợ (1.000 đồng)		
					Cộng	Ngân sách TW	Ngân sách địa phương
I	Huyện....						
1	Hỗ trợ tổ chức phong trào tết trồng cây, các hoạt động trồng cây phân tán				
2	Kiểm tra, giám sát, đôn đốc, theo dõi trồng cây phân tán; Kế hoạch số 464/KH-UBND ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh				
3	Kinh phí mua cây giống trồng phân tán				
3.1	Các tổ chức						
-	UBND huyện		...	500 Sao,
-	BCH Quân sự huyện		...	Thông ba lá	
-
3.2	Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng				
-	Nguyễn Văn A..		...	Giỏi (ăn hạt)	
-	Nguyễn Văn B..		...	Sưa	
-	Cộng đồng bon...		...	1000 Sao	
II	Huyện....						
1	Hỗ trợ tổ chức phong trào tết trồng cây, các hoạt động trồng cây phân tán						
						